

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /7/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	7.649.720	3.328.833	44%	88%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	6.631.607	2.672.552	40%	96%
I	Chi đầu tư phát triển	787.520	342.964	44%	103%
1	Chi đầu tư cho các dự án	787.520	342.964	44%	103%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	5.415.072	2.329.521	43%	96%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.402.801	1.015.020	42%	110%
2	Chi khoa học và công nghệ	12.407	12.660	102%	100%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	637.723	317.932	50%	90%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	52.293	14.871	28%	77%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	41.975	35.501	85%	199%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	16.782	5.616	33%	169%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	48.446	12.323	25%	90%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	791.586	239.350	30%	90%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	671.774	496.258	74%	93%
10	Chi bảo đảm xã hội	77.285	45.218	59%	68%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	300	67	22%	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	154.676			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.004.713	638.165	64%	63%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	21.810		4%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	980.917	352.177	36%	86%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	23.796	264.178	1110%	291%